TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 50/2021/QĐCNHGT–HNGĐ	*Móng Cái, ngày 28 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 12 tháng 10 năm 2021 về việc các bên thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về nuôi con chưa thành niên, tài sản giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Chị Phạm Thị D, sinh năm 2000.
- Người bị kiện: Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1994.

Đều có nơi cư trú: Khu 4, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do hòa giải viên chuyển đến Tòa án.

XÉT THẤY

Kết quả hòa giải thành có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài liệu kèm theo, các bên không có ý kiến nào khác về nội dung đã thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận kết quả hòa giải tại Tòa án giữa chị Phạm Thị D và anh Trần Ngọc H.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị D và anh Trần Ngọc H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Phạm Thị D và anh Trần Ngọc H có 01 (một) con chung

là Trần Nhã Tú A, sinh ngày 15/12/2019. Chị D và anh H thống nhất, thỏa thuận khi ly hôn chị D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tú A đến khi đủ 18 tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Chị D và anh H tự thỏa thuận tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Phạm Thị D và anh Trần Ngọc H không có.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền đề nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

5. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Móng Cái;
- CCTHADS TP. Móng Cái;
- UBND phường Hải Hòa, TP. Móng Cái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương